

**PHẦN I. CÂU HỎI ĐÚNG – SAI**

Từ Câu 1 đến Câu 15, thí sinh ghi dấu X vào cột được chọn tương ứng với mệnh đề bên trái.

**Câu 1.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đấu tranh chống thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, giành độc lập bùng nổ ở các nước Mỹ Latinh.		
2. Năm 1945, Lào và Indônêxia đã giành được độc lập.		
3. Khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm 10 quốc gia và đều là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)		
4. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.		

**Câu 2.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, Mỹ là siêu cường tài chính số 1 thế giới.		
2. Khi Liên Xô sụp đổ (1991), Mỹ bắt đầu triển khai Chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.		
3. Mỹ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật từ nửa sau những năm 40 của thế kỉ XX.		
4. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Âu nhận được viện trợ của Mỹ trong khuôn khổ “Kế hoạch Mác-san”.		

**Câu 3.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Trong những năm 1930-1931, các xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh đã thực hiện quyền làm chủ của quần chúng.		
2. Xô viết Nghệ Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam.		
3. Mục tiêu trước mắt của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng.		
4. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.		

**Câu 4.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Sau Cách mạng tháng Tám thành công (1945), nhân dân Việt Nam có những thuận lợi cơ bản để xây dựng đất nước.		
2. Ngày 6-3-1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Trung Hoa Dân quốc bản Hiệp định Sơ bộ.		
3. Năm 1950, Liên Xô là nước đầu tiên công nhận và đặt ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.		
4. Trong những năm 1953-1954, Pháp triển khai kế hoạch Nava ở Đông Dương với mục tiêu độc chiếm thị trường.		

**Câu 5.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Đường lối đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam được hoàn thiện tại Đại hội VI (12-1986).		
2. Đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới chính trị là trọng tâm.		
3. Về đổi mới kinh tế, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.		
4. Về đổi mới chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.		

**Câu 6.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là đàm phán với Mỹ để chấm dứt Chiến tranh lạnh.		
2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước đã giúp Liên Xô trở thành chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.		
3. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, chính sách đối ngoại của Liên Xô đã tác động đến phong trào giải phóng dân tộc.		
4. Từ năm 1996 đến năm 2000, kinh tế Liên bang Nga có những chuyển biến tích cực.		

**Câu 7.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.		
2. Hoạt động của Liên minh châu Âu (EU) đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế khu vực.		
3. Một trong những nguyên nhân phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là hợp tác có hiệu quả trong tổ chức liên minh của khu vực Đông Bắc Á.		
4. Từ năm 1952 đến năm 1973, Nhật Bản không tận dụng được các yếu tố bên ngoài nên kinh tế trì trệ.		

**Câu 8.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Một trong những nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh lạnh là sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa Mỹ và Liên Xô.		
2. Chiến tranh lạnh kết thúc đã mở ra cơ hội để giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột ở nhiều nơi trên thế giới.		
3. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Mỹ thiết lập được trật tự thế giới “đơn cực” và chi phối quan hệ quốc tế.		
4. Sau thời gian chạy đua vũ trang, Mỹ và Liên Xô đều gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt từ các quốc gia khác nên có nhiều thỏa hiệp, thương lượng từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX.		

**Câu 9.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Sau khởi nghĩa Yên Bái thất bại (2-1930), Việt Nam Quốc dân đảng chuyển dần sang con đường cách mạng vô sản.		
2. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vào cuối những năm 20 của thế kỉ XX chứng tỏ sự phát triển của cách mạng theo khuynh hướng vô sản.		
3. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) chỉ rõ cần phải thành lập ngay một mặt trận thống nhất để đoàn kết dân tộc.		
4. Sự ra đời của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1925 cho thấy cuộc khủng hoảng lãnh đạo của cách mạng Việt Nam đã được giải quyết.		

**Câu 10.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Phong trào dân chủ 1936-1939 đã có sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.		
2. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) xác định cách mạng Việt Nam hiện tại là cách mạng giải phóng dân tộc.		
3. Năm 1941, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận và một đảng cộng sản riêng.		
4. Cao trào kháng Nhật cứu nước của nhân dân Việt Nam năm 1945 diễn ra với hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.		

**Câu 11.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Một nội dung quan trọng của Hội nghị Ianta (2-1945) là phân chia phạm vi ảnh hưởng và thuộc địa giữa các nước thắng trận.		
2. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai góp phần thúc đẩy quan hệ bình đẳng, hợp tác giữa các quốc gia.		
3. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, các nước Tây Âu luôn bị lệ thuộc hoàn toàn vào Mỹ về kinh tế và quân sự.		
4. Yêu cầu giải quyết các vấn đề toàn cầu là một trong những yếu tố dẫn đến sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX.		

**Câu 12.** Các thông tin sau Đúng hay Sai:

Thông tin	Đúng	Sai
1. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam có tính chất cách mạng.		
2. Năm 1945, Hội nghị Ianta và Hội nghị Pốttxđam tạo ra thời cơ và nguy cơ đối với cách mạng Việt Nam.		
3. Sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) đã tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương, làm xuất hiện thời cơ ngàn năm có một.		
4. Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng vô sản do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.		

**Câu 13.** Về bản Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 được ký kết giữa đại diện Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp? Các thông tin sau Đúng hay Sai:

<b>Phát biểu</b>	<b>Đúng</b>	<b>Sai</b>
1. Hiệp định đã tiếp tục kéo dài thời gian hòa hoãn giữa Việt Nam và Pháp.		
2. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng một số quyền lợi cho người Pháp.		
3. Hiệp định đã tạo ra cơ hội hòa bình để hai nước đi đến kí kết Hiệp ước chính thức ở Fontenay-Bleau (Pháp).		
4. Hiệp định đã biến một hiệp ước tay đôi thành một thỏa thuận tay ba có lợi cho cách mạng.		

**Câu 14.** Đọc văn bản sau về Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941):

“Lúc ấy cả thế giới như một nồi nước sôi và tình hình cách mạng Đông Dương bước những bước vĩ đại để dọn đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa mạnh mẽ. Nói thế không phải ta ngồi ý lại đâu. Trái lại, ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù... thì lúc đó với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn.”

Nguồn: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2000, trang 131-132.

Các thông tin sau Đúng hay Sai:

<b>Thông tin</b>	<b>Đúng</b>	<b>Sai</b>
1. Đảng xác định được tiến trình khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam.		
2. Đảng khẳng định phải nhanh chóng tiến hành khởi nghĩa từng phần ở tất cả các địa phương để mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa.		
3. Đảng xác định cần phải chủ động xây dựng lực lượng và xác định thời cơ.		
4. Đảng chỉ rõ lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của tổng khởi nghĩa.		

**Câu 15.** Trong văn bản:

“Chúng ta đã thắng, trước hết do Đảng ta giữ vững độc lập, tự chủ trong việc vạch ra đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân, đã từng bước nắm được quy luật của chiến tranh cách mạng để chỉ đạo cuộc kháng chiến một cách sáng tạo. Ta đã đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, thấy rõ nguồn gốc sức mạnh của ta là tinh thần làm chủ của nhân dân, là thế tiến công của cách mạng, trên cơ sở đó, đã chú trọng xây dựng thế và lực của ta cả về chính trị và quân sự ngày càng vững mạnh, đồng thời ta biết nắm thời cơ và tạo ra bất ngờ.”

Nguồn: Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr. 197.

Các thông tin sau Đúng hay Sai:

<b>Thông tin</b>	<b>Đúng</b>	<b>Sai</b>
1. Đảng xác định tạo lực, lập thế, tranh thời là những yếu tố đưa đến thắng lợi của một cuộc cách mạng.		
2. Đảng xác định cần phải luôn giữ vững thế tiến công của cách mạng, biết nắm và tạo ra thời cơ.		
3. Nguồn gốc sức mạnh là tinh thần làm chủ của nhân dân, trong đó cách mạng miền Nam giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.		
4. Giành thắng lợi từng bước là một trong những quy luật của chiến tranh cách mạng.		

## PHẦN II. CÂU HỎI GHEP CẶP

Từ Câu 16 đến Câu 20, thí sinh ghép mỗi nội dung ở cột bên trái với một nội dung ở cột bên phải để được mệnh đề đúng.

**Câu 16.** Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng với Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975.

I	II
1. Từ giữa năm 1954, cách mạng miền Nam	A. giáng đòn nặng nề vào chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mĩ.
2. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam	B. chuyển sang đấu tranh chống chế độ Mĩ-Diệm.
3. Chiến thắng Ấp Bắc (1-1963)	C. chuyển từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang.
4. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh do Mĩ triển khai ở miền Nam Việt Nam	D. được thực hiện bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
	E. được thực hiện bằng quân đội viễn chinh Mĩ là chủ yếu.
	F. giáng đòn nặng nề vào chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mĩ.

**Đáp án:** 1 - .....; 2 - .....; 3 - .....; 4 - .....

**Câu 17.** Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng với Lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918.

I	II
1. Phong trào Đông du	A. đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản học tập.
2. Khởi nghĩa Yên Thế	B. chịu ảnh hưởng tư tưởng cải cách của Phan Châu Trinh.
3. Cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ	C. là phong trào đấu tranh tự phát của nông dân chống chính sách cướp bóc và bình định của thực dân Pháp.
4. Việt Nam Quang phục hội	D. có mục tiêu là “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.”
	E. đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc và Pháp học tập.
	F. kết hợp cứu nước với cứu dân, độc lập dân tộc với ruộng đất cho dân cày.

**Đáp án:** 1 - .....; 2 - .....; 3 - .....; 4 - .....

**Câu 18.** Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng với Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975.

I	II
1. Phong trào Đồng khởi	A. mở đầu cao trào “Tim Mĩ mà đánh, lưng ngựa mà diệt” trên khắp miền Nam.
2. Chiến thắng Phước Long	B. chuyển cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân	C. buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.
4. Chiến thắng Vạn Tường	D. buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.
	E. cho thấy khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ vào miền Nam là rất hạn chế.
	F. làm thất bại hoàn toàn chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận của Mĩ

**Đáp án: 1 - .....; 2 - .....; 3 - .....; 4 - .....**

**Câu 19.** Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng với Lịch sử Việt Nam thời kì 1919-1930.

I	II
1. Việc Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin	A. là mốc đánh dấu cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đã bước đầu được giải quyết.
2. Việc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp	B. là mốc chấm dứt cuộc khủng hoảng về lãnh đạo của cách mạng Việt Nam.
3. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	C. là một sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong việc tập trung giải quyết vấn đề giai cấp.
4. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập	D. là sự chuẩn bị trực tiếp về tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
	E. là sự chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
	F. là mốc kết thúc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.

**Đáp án: 1 - .....; 2 - .....; 3 - .....; 4 - .....**

**Câu 20.** Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng về lịch sử Việt Nam thời kì 1945-1954.

I	II
1. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946-1947)	A. làm phá sản kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi của Pháp.
2. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)	B. làm thất bại âm mưu kéo dài, mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Mỹ.
3. Chiến thắng Biên giới thu đông (1950)	C. giúp bộ đội Việt Nam giành quyền chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).
4. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954)	D. tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.
	E. buộc Pháp phải điều chỉnh kế hoạch Rove để xoay chuyển cục diện chiến tranh.
	F. giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến trường Đông Dương.

**Đáp án: 1 - .....; 2 - .....; 3 - .....; 4 - .....**

### PHẦN III. CÂU HỎI MỞ TRẢ LỜI NGẮN

**Từ Câu 21 đến Câu 25, thí sinh ghi đáp án tương ứng với câu hỏi.**

**Câu 21.** Phong trào khởi nghĩa vũ trang chống thực dân Pháp diễn ra từ năm 1885 đến năm 1896 ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của trí thức phong kiến Nho học có tên gọi là gì?

**Đáp án:**.....

**Câu 22.** Cơ quan nào của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

**Đáp án:**.....

**Câu 23.** Trong những năm 1954-1975, thắng lợi ngoại giao nào của Việt Nam đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút”?

**Đáp án:**.....

**Câu 24.** Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng hiểu, ai cũng theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có chỉ nam”.

Nguồn: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đảng toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr. 24. Đoạn văn bản trên được trích từ một tác phẩm truyền bá lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc xuất bản trong những năm 20 của thế kỉ XX. Dựa vào kiến thức đã học và nội dung đoạn văn bản, hãy cho biết tác phẩm có tên gọi là gì?

**Đáp án:**.....

**Câu 25.** Đọc đoạn văn bản sau và điền từ thích hợp vào dấu “...”:

“Đảng là đội tiên phong của đội quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp... và làm cho họ đủ năng lực lãnh đạo quần chúng.”

Nguồn: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Chương trình tóm tắt của Đảng, Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2002, trang 6.

**Đáp án:**.....

-----Hết-----